

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 30 – 9 – 2021

V/v: *Kiến xin ly hôn, nuôi con chung*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quang Lương

Bà Dương Thị Hồng Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 30/9/2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2021 về việc “Kiến xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2021 và Thông báo hoãn phiên tòa số 128/TB-TA ngày 16/9/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Y, sinh năm: 1983; địa chỉ: Ngõ 179, đường PĐ P, phường BL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đại D, sinh năm: 1982; địa chỉ: Ngõ 179, đường PĐ P, phường BL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 21/5/2021, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đinh Thị Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Đại D quá trình tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2007 tại UBND xã PT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, anh D có đánh đập chị. Ngoài ra anh D còn hay chơi bài, không chịu đi làm dẫn đến nợ nần nhiều. Nhiều lần chị đã khuyên bảo và có những cuộc họp gia đình bên nội mà anh vẫn không thay đổi vẫn sa vào con đường cờ bạc và chơi đề. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay không quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên nguyện vọng của chị Y mong Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đại D.

- *Về nuôi con chung*: Chị Y khai, quá trình chung sống chị và anh D có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 31/10/2007 và cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày: 12/3/2010. Hiện nay các cháu đang sinh sống cùng với hai vợ chồng; nguyện vọng của chị sau khi ly hôn xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu Bảo T và Văn H, chị yêu cầu anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Tuy nhiên, tại bản tự khai chị Y trình bày nguyện vọng sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo T, còn giao cháu Nguyễn Văn H cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không ai đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai cháu Nguyễn Bảo T, Nguyễn Văn H hiện nay đã trên 07 tuổi. Chị Y cung cấp tại các giấy nguyện vọng, các cháu đều có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn xin được ở với mẹ Đinh Thị Y. Anh D mặc dù không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh đã gửi hai giấy nguyện vọng của các con có chữ ký xác nhận của anh với nội dung: Cháu Nguyễn Bảo T, Nguyễn Văn H đều có nguyện vọng xin được ở với bố D sau khi bố mẹ ly hôn.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Y khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về bị đơn anh Nguyễn Đại D: Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh D không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cho Tòa án cũng không đến Tòa án để hòa giải, giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý và giấy triệu tập ở địa chỉ cư trú ở phường BL, thành phố H cho anh D nhưng anh đã từ chối không nhận. Sau đó, Tòa án tiến hành phối hợp với tổ trưởng tổ dân phố 5 và đại diện UBND phường BL, nơi anh D hiện đang cư trú để tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh D nhưng anh D không hợp tác, liên tục từ chối nhận văn bản, từ chối làm việc. Do đó, Tòa án đã lập biên bản về việc không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh D và tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng tại tổ dân phố 5, UBND phường BL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Do anh D từ chối nhận văn bản tố tụng và không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên không thể tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án đã lập biên bản hoãn phiên hòa giải và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Vụ án thuộc trường hợp

hòa giải không thành nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành tổng đạt và niêm yết các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Đinh Thị Y có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn anh Nguyễn Đại D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố 5, phường BL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thực hiện tổng đạt qua bưu chính, tổng đạt trực tiếp và niêm yết công khai theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Đại D có đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố 5, phường BL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, nhưng qua nhiều lần Tòa án và chính quyền địa phương đến để tổng đạt các văn bản tố tụng, anh D đều có tình không hợp tác, từ chối nhận các văn bản của Tòa án, không tiếp xúc với cán bộ Tòa án, Tổ trưởng tổ dân phố 5 và đại diện UBND phường BL nơi đăng ký HKTT cũng là nơi anh D đang sinh sống. Ngày 11/8/2021, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2021/QĐST-HNGĐ đưa vụ án ra xét xử vào ngày 26/8/2021 và tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa tại nơi anh D đăng ký HKTT cũng là nơi anh cư trú. Tại phiên tòa ngày 26/8/2021, anh D vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2021 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 17/9/2021 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng dân sự, và đã được Tòa án niêm yết công khai tại tổ dân phố 5 và trụ sở UBND phường BL nơi bị đơn đăng ký HKTT cũng là nơi sinh sống hiện nay. Tại phiên tòa ngày 17/9/2021, vì tình hình dịch bệnh Covid 19 nên toàn địa bàn thành phố Đồng Hới thực hiện theo Chỉ thị 16/CT-TTg. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới ra Thông báo hoãn phiên tòa số: 130/TB-TA ngày 16/9/2021 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 30/9/2021, Tòa án tiến hành tổng đạt theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Đại D đều vắng mặt trong quá trình hòa giải và xét xử vụ án, tức là bị đơn cố tình từ bỏ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 68, 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ

quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Đại D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đinh Thị Yến và anh Nguyễn Đại D đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2007 tại UBND xã PT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41/2007, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Mặc dù sau khi kết hôn anh chị cũng đã có sống hạnh phúc với nhau được một thời gian và từ đó anh chị sẽ phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, vợ chồng thường xuyên cãi vã, nhiều mâu thuẫn không thể hòa hợp. Nguyên nhân chủ yếu do anh D sa vào con đường cờ bạc, chơi đề, không chịu đi làm để nuôi sống bản thân cũng như gia đình, nhiều lần chị Y và gia đình khuyên bảo nhưng anh vẫn không thay đổi, bản thân anh D không có trách nhiệm gì với vợ và các con, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, bỏ mặc, không có trách nhiệm gì với nhau. Chị Y xin ly hôn, anh D cũng bỏ mặc không đến Tòa để được hòa giải và không có biện pháp gì để níu kéo hạnh phúc. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Y được ly hôn với anh D là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung:

Chị Y khai, quá trình chung sống chị và anh D có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 31/10/2007 và cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày: 12/3/2010. Hiện nay các cháu đang sinh sống cùng với hai vợ chồng. Tại đơn khởi kiện chị nguyện vọng của sau khi ly hôn xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu Bảo T, cháu Văn H, chị yêu cầu anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Tuy nhiên, tại bản tự khai và tại phiên tòa chị Y trình bày nguyện vọng sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo T, còn giao cháu Nguyễn Văn H cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì hiện nay chỗ ở chị chưa ổn định, không ai đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hai cháu Nguyễn Bảo T, cháu Nguyễn Văn H hiện nay đã trên 07 tuổi nên đã có nguyện vọng của mình do chị Y và anh D cung cấp: Tại các giấy nguyện vọng do chị Y và anh D cung cấp, thì các cháu đều có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn xin được ở với mẹ Đinh Thị Y. Mặc dù anh D vắng mặt nhưng anh đã gửi giấy nguyện vọng của các con có chữ ký của anh với nội dung: Sau khi bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của các cháu đều xin được ở với bố

Nguyễn Đại D. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân do mâu thuẫn, các con chung sống chung với anh D và chị Y đều được anh chị chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Quá trình giải quyết vụ án anh D không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì về việc nuôi và chăm sóc các con chung, nhưng anh có cung cấp giấy nguyện vọng của các con đều có nguyện vọng xin ở với bố D sau khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống của các cháu sau khi bố mẹ ly hôn cả về vật chất và tinh thần cũng như tâm sinh lý phát triển của các cháu. Nên giao cháu Nguyễn Bảo T cho chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Văn H cho anh Nguyễn Đại D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cũng như phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Không ai đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Đinh Thị Y và anh Nguyễn Đại D có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung:

Chị Y khai quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh D không đến Tòa án cũng không gửi văn bản ý kiến của mình về vấn đề tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị Y phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0002043 ngày 22/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không phải chịu nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Đại D.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 31/10/2007 cho chị Đinh Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày: 12/3/2010 cho anh Nguyễn Đại D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Bảo T, cháu Văn H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

3. *Về án phí:*

- Án phí ly hôn sơ thẩm chị Chị Đinh Thị Y phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0002043 ngày 22/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không phải chịu nộp.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2021). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Hội thẩm nhân dân)

Trương Quang Lương Dương Thị Hồng Liên

Nguyễn Thị Tuyết Minh

